

Lưu ý: Không bôi lên vết thương hở. Đề phòng với người dị ứng thuốc.

Laxamalt (Pháp)

Dạng thuốc: Hộp 150 và 300g (chứa 50%) dầu parafin và 50% cao mầm mạch (malt).

Tác dụng: Nhuận tràng, theo cơ chế cơ học (làm trơn).

Chỉ định: Điều trị chứng táo bón.

Liều dùng: Uống vào buổi tối trước khi đi ngủ. Trẻ em dưới 13 tháng : 1 thìa cà phê cho vào bầu sữa hoặc ít nước đun sôi để nguội. Trẻ em 13 tháng -15 tuổi : 2 thìa canh/ngày, chia 2 lần, trước hoặc sau bữa ăn, hoặc buổi tối trước khi đi ngủ và sáng sớm lúc dậy bụng.

Chống chỉ định: Dùng liên tục, thiếu hụt vitamin K

Lespénéphryl (Pháp)

Dạng thuốc: Lọ 120ml có :

Còn thuốc tươi <i>Lespedeza capitata</i>	18ml
Tinh dầu tiêu hồi	0,3mg
Cồn 70° vừa dù	

Tác dụng: Tăng lượng nước tiêu thải trừ nhưng không gây biến đổi cân bằng ion.

Chỉ định: Điều trị kèm phù nề hay không.

Liều dùng: Người lớn, uống 1-4 thìa cà phê/ngày. (hòa vào ít nước) uống trước bữa ăn.

Leucocianidol

2H-1-Benzopyran-3,4,5,7-tetrol, 2-(3,4-dihydroxyphenyl)-3,5-dihydro.

Dạng thuốc: Viên nén 10mg.

Tác dụng: Là một flavonoid chiết xuất từ *Pinus munitus* thuộc nhóm các hydroxyflavan bảo vệ và làm tăng bền mao mạch, điều hòa sức thâm thầu qua mao mạch.

Chỉ định: Suy tuần hoàn tĩnh mạch, vũng mạc, bạch mạch, ban chảy máu dưới da, cơn hạ trĩ.

Liều dùng: Khoa mắt : người lớn : ngày uống 8 viên/ngày, chia làm 2-4 lần. Khoa nội : ngày uống 6 viên, dùng 6 ngày, hoặc 3 viên/ngày, dùng đợt 20 ngày.

Levulose

Tên khác: Laevulosum

D(-)fructose, B,D-fructose

D(-)fructo-pyranose

Sucre de fruits

Dạng thuốc: Ông tiêm 10ml chứa 20 hoặc 40% levulose.

Tác dụng: Là chất đường có trong một số quả có tác dụng làm tăng dự trữ glycogen ở tế bào gan, tăng cường dinh dưỡng ở cơ tim, ngoài ra còn làm giãn mạch vành và lợi tiểu mạnh.

Chỉ định: Một số bệnh tim mạch như : viêm cơ tim, nhồi máu cơ tim, suy tim ở người già. Dùng phối hợp trong : cơ tim bị tổn thương, suy mạch vành, trường hợp đã kháng lại các glucosid trợ tim, chứng đau thắt ngực- tổn thương ở gan do viêm gan, bệnh gan do nhiễm độc, hòn mè gan - tình trạng suy nhược sau nhiễm khuẩn, phẫu thuật, hoặc các bệnh gây kiệt sức- Làm thâm thấu liệu pháp trong chứng phù não, phù phổi, ngứa kèm vàng da. Chứng nôn ợ, khi thai nghén và tổn thương do tia X.

Liều dùng: Bệnh tim và các trạng thái suy nhược : Ngày tiêm tĩnh mạch từ 10-20ml dung dịch 20% hoặc 40%. Dùng 2-3 tuần. Bệnh gan : ngày tiêm tĩnh mạch từ 10-20ml dung dịch 40%, tiêm 3-4 tuần. Thâm thấu liệu pháp : ngày có thể tiêm tối 50ml dung dịch 40% trong giai đoạn cấp. Nôn ợ khi có thai và tổn thương do tia X : ngày tiêm từ 10-20ml dung dịch 40% dùng trong 10 ngày.

Lưu ý:

a) Dung dịch đăng trương chữa : 4,82g levulose/100ml

b) Cần dung dịch 40% levulose để điều trị hòn mè do dai thảo đường, nhiễm độc thần kinh trẻ em, các di chứng ở tim mạch do nhiễm khuẩn.

c) Tiêm dung dịch ưu trương phải tiêm tĩnh mạch thật chậm vì có một số ít bệnh nhân dị ứng với levulose.

d) Levulose còn dùng làm thuốc thử trong thí nghiệm sinh hóa và làm chất chuẩn cho giấy sắc ký.

Linh chi

Biệt dược: Lingzhi natural (XNDP 24)

Dạng thuốc: Viên nang chứa 1g bột nấm *Ganoderma lucidum*.

Tác dụng: Hoạt chất của nấm này có : protein, acid amin, saponin, lipid, một số polysacharid và các nguyên tố vi lượng.

Chỉ định: Cân bằng huyết áp, giảm cholesterol-huyết, tăng cường chức năng và